

Bản án số: 38/2023/DS - ST

Ngày: 14- 8- 2023

V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Phương.

2. Ông Đoàn Văn Đức.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phú Huy - Thư ký Tòa án của TAND quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2023/TLST- DS ngày 14 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐST-HPT ngày 24 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn T**– Sinh năm 1952.

Nơi cư trú: Số 86 đường N, phường V, quận T, Tp Đà Nẵng. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Ông Quốc C, sinh năm: 1975 và ông Đỗ Thành Đ, sinh năm 1999. Địa chỉ liên lạc: Số 121 đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Theo giấy ủy quyền ngày 18/4/2023. Có mặt

2. Bị đơn: Bà **Trần Thị B**– Sinh năm: 1970.

Nơi cư trú: Số 244-246 đường K, Tổ 85 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Số 182 đường T, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 14/7/2023. Có mặt.

3. Người làm chứng: Ông **Nguyễn Văn X**– Sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: K24/2 đường 3 tháng 2, tổ 38 phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Ông Quốc C và ông Đỗ Thành Đ trình bày:

Thông qua mối quan hệ anh em quen biết nên ngày 07 tháng 8 năm 2022 bà Trần Thị B có đến nhà ông T tại số 86 đường N mượn ông 2,5 tỷ đồng. Bà B giao kết đúng một tháng sẽ trả, lãi suất một tháng là 1% (tức 25 triệu đồng một tháng). Để làm tin bà B có thể chấp và giao cho ông T bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 399156, thửa đất số 546 (Lô CL 10-14), tờ bản đồ số 5, Địa chỉ: khu đô thị Nội Rang, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Việc mượn tiền 01 tháng, lãi suất 1% / tháng và cam kết một tháng sau trả tiền có ông Nguyễn Văn X làm chứng. Thế nhưng khi bà B viết Giấy mượn tiền thì bà B lại ghi 1%/năm và cũng không ghi một tháng phải trả. Do lúc đó nghĩ là chỗ quen biết nên ông không kiểm tra Giấy mượn tiền nên không phát hiện.

Một tháng sau ông T có nhắc việc trả tiền thì bà B nói đang chuẩn bị tiền và hẹn sẽ trả sớm và khi ông T liên tục yêu cầu trả tiền thì mãi đến tháng 11/2022 bà B có đưa tiền lãi với số tiền 75 triệu đồng, đây là tiền lãi 3 tháng từ ngày 08/8/2022 đến ngày 08/11/2022 (mỗi tháng 25 triệu đồng). Sau đó qua tháng 02/2023 bà B đưa thêm số tiền 75 triệu đồng đây là lãi của 03 tháng từ 08/11/2022 đến 08/02/2023. Thấy quá lâu so với thỏa thuận ban đầu chỉ mượn

01 tháng nên ông T yêu cầu bà B trả lại 2,5 tỷ đồng tiền gốc nhưng bà B cứ hẹn mà chưa trả.

Nay ông Nguyễn Têu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị Brá cho ông một lần số tiền gốc 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 08/02/2023 đến ngày 08/8/2023 là 150.000.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi phải trả là 2.650.000.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án ông Nguyễn Tã nộp cho Tòa án và có trách nhiệm sao gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng cứ cho bị đơn bà Trần Thị B đầy đủ.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Lê Thị Thanh T trình bày: Bà B xác nhận ngày 07/8/2022 bà B có vay của ông Nguyễn Tổ tiền là 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) với lãi suất 1%/ tháng (12 %/năm) thời hạn vay không quy định nhưng giao hẹn khi nào ông T có nhu cầu lấy lại thì bà B sẽ trả. Mục đích vay để kinh doanh buôn bán. Từ khi vay đến nay bà B đã trả lãi đến tháng 2/2023, từ tháng 3/2023 đến nay bà B chưa trả lãi như đã cam kết. Ông T đã yêu cầu trả tiền gốc tuy nhiên do làm ăn thua lỗ cho nên bà B chưa lấy được nợ trả tiền cho ông T. Để đảm bảo cho khoản nợ vay 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) bà B có giao cho ông T bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 399156 do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 10/6/2020, thửa đất số 546 (Lô CL10-14). Tờ bản đồ số 5, địa chỉ: Khu đô thị Núi Rang, xã Duy Nghĩa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, đứng tên chủ sở hữu là bà Trần Thị B.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu bà B trả 2.500.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi 6 tháng tính từ ngày 08/02/2023 đến ngày 08/8/2023 là 150.000.000 đồng thì bà B đồng ý trả số tiền trên. Nhưng xin ông T cho bà B một thời gian nữa đến ngày 07/9/2023 bà B sẽ trả dứt điểm số tiền trên cho ông T. Sau khi bà đã trả đủ tiền thì ông T sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 399156 cho bà B.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án bà B đã được nguyên đơn sao gửi đơn khởi kiện và tài liệu chứng kèm theo đầy đủ. Bà không có tài liệu, chứng cứ gì để cung cấp cho Tòa án.

* Tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa người làm chứng ông Nguyễn Văn X trình bày: Ngày 07/8/2022 bà Trần Thị Bó đến nhà ông Nguyễn T để mượn ông 2,5 tỷ đồng. Việc này có ông chứng kiến. Khi mượn tiền bà B cam kết chỉ mượn 01 tháng (một tháng), đúng 01 tháng bà sẽ hoàn trả đầy đủ 2,5 tỷ đồng cho ông Nguyễn T. Vì chỉ mượn 01 tháng nên ông T đồng ý cho mượn và để làm tin bà B có giao 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông T, số sổ CV 399156, thửa đất số 546 (Lô CL 10-14) tờ bản đồ số 5, địa chỉ đất tại Duy Nghĩa, Duy Xuyên, Quảng Nam. Khi mượn tiền 02 bên có thỏa thuận là lãi suất 1% tháng (tức 12% năm).

Trên đây là toàn bộ sự việc ông làm chứng ông T cho bà B mượn tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn đang cư trú tại số 244-246 đường Khúc Hạo, Tổ 85 phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng) và yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 08/02/2023 đến ngày 08/8/2023 là 6 tháng với số tiền 150.000.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi phải trả là 2.650.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn thừa nhận bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền như đại diện của nguyên đơn trình bày là đúng. Tuy nhiên xin nguyên đơn

tạo điều kiện cho bị đơn trả nợ vào ngày 07/9/2023 sẽ trả dứt điểm số tiền trên cho nguyên đơn.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 07/8/2022, nguyên đơn có cho bị đơn vay 2.500.000.000 đồng (Hai tỷ năm trăm triệu đồng), lãi suất 1% tháng, thời hạn vay không quy định nhưng giao hẹn khi nào nguyên đơn có nhu cầu lấy lại thì bị đơn sẽ trả. Mục đích vay để kinh doanh buôn bán. Để đảm bảo cho khoản nợ vay 2.500.000.000 đồng, bị đơn có giao cho nguyên đơn bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 399156 do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 10/6/2020 đứng tên chủ sở hữu là bà Trần Thị B. Một tháng sau, nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền đã vay, tuy nhiên do làm ăn thua lỗ cho nên bị đơn chưa lấy được nợ để trả tiền cho nguyên đơn. Từ khi vay đến nay bị đơn đã trả lãi cho nguyên đơn đến tháng 02/2023, từ tháng 3/2023 đến nay bị đơn chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn như đã cam kết. Hội đồng xét xử thấy rằng giao dịch dân sự về vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, trong quá trình vay tiền bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn. Xét thấy bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Việc khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ 2.500.000.000 đồng là phù hợp với các Điều 463, 465, 466, 469 của Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu tính tiền lãi trên số tiền gốc là 2.500.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 08/02/2022 đến 08/8/2023 là 6 tháng với mức lãi suất các bên thỏa thuận ban đầu là 1% tháng với số tiền lãi là 150.000.000 đồng, HĐXX thấy rằng yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận. Số tiền lãi bị đơn phải trả cho nguyên đơn là: $2.500.000.000 \text{ đồng} \times 1\% \text{ tháng} \times 6 \text{ tháng} = 150.000.000 \text{ đồng}$.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: 85.000.000đồng bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do nguyên đơn ông Nguyễn T là người cao tuổi theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn T đối với bị đơn bà Trần Thị B.

Tuyên xử:

Buộc bà Trần Thị B phải trả cho ông Nguyễn T số tiền 2.650.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó tiền gốc 2.500.000.000 đồng và tiền lãi 150.000.000 đồng.

Ông Nguyễn T phải trả lại cho bà Trần Thị B bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 399156 do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Nam cấp ngày 10/6/2020, đứng tên chủ sở hữu là bà Trần Thị B.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: 85.000.000đồng bị đơn bà Trần Thị B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm do nguyên đơn ông Nguyễn T là người cao tuổi theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Thy Tuyết

